

# NGUYÊN NHÂN TÂY BAN NHA LIÊN QUÂN VỚI PHÁP TRONG VIỆC XÂM LƯỢC VIỆT NAM

Lê Văn Viện\*

*Cách nay 161 năm, liên quân Pháp-Tây Ban Nha nổ súng tấn công vào bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng) mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1-9-1858 – 1-9-2019). Bài viết phân tích thái độ và động cơ từ đó rút ra nguyên nhân Tây Ban Nha liên quân với Pháp trong việc xâm lược Việt Nam.*

## **1. Đôi nét về quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam**

Trong các thế kỉ XVI, XVII, XVIII, thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản đã đưa giai cấp tư sản lên nắm chính quyền ở một số nước phương Tây. Cùng với sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa tư bản, các thế lực thực dân phương Tây đã đẩy nhanh quá trình xâm lược các nước phương Đông. Trong số các nước thực dân phương Tây dòm ngó nước ta lúc bấy giờ, Pháp là nước có âm mưu xâm lược Việt Nam lâu dài, liên tục. Âm mưu xâm lược đó được xúc tiến mạnh mẽ từ giữa thế kỉ XIX trong bối cảnh chế độ phong kiến Việt Nam đang bị khủng hoảng trầm trọng về chính trị, kinh tế, xã hội... Sự phát triển kinh tế của tư bản Pháp trong những năm 50 của thế kỉ XIX càng thúc đẩy Napolêông III (Napoléon III) tăng cường xâm lược các nước phương Đông. Trong cuộc chiến tranh xâu xé Trung Quốc, Pháp liên minh với Anh và giành giật được một số quyền lợi ở Trung Quốc, nhưng tham vọng của tư bản Pháp không chỉ dừng lại ở đó. Cuối cùng sau khi liên quân Pháp - Anh can thiệp xong Quảng Châu – Trung Quốc (5-1-1858) và dùng áp lực quân sự buộc nhà Thanh kí Hiệp ước Thiên Tân (27-6-1858), Rigôn Đờ Gionuiy (Rigault De Genouilly) kéo ngay quân xuống hợp với quân Tây Ban Nha, rồi kéo thẳng tới Đà Nẵng dàn trận từ chiều ngày 31-8-1858.

Lí do và điều kiện nào Pháp có thể đặt vấn đề với Tây Ban Nha trong việc liên quân để tạo nên sức mạnh trong việc xâm lược Việt Nam. Và đến lượt mình Tây Ban Nha đón nhận lí do ra sao, lợi ích được chia như thế nào để hội quân với Pháp trong vòng 2 năm.

## **2. Nguyên nhân Tây Ban Nha liên quân với Pháp trong việc xâm lược Việt Nam**

### **Cái chết của giám mục Diag và ảnh hưởng của hoàng hậu Eugénie**

Có người cho rằng việc quyết định can thiệp vào Đông Dương, liên quân giữa Pháp và Tây Ban Nha đã do một phần ảnh hưởng của hoàng hậu Eugénie và vì cái chết của giám mục Tây Ban Nha Diag. Họ cho rằng giám mục Diag, đại diện giáo hội miền trung ương Bắc Kỳ bị chém ở Nam Định ngày 20-7-1857 đã làm hoàng hậu xúc động. Từ thưở thiếu thời bà đã quen biết giám mục Diag ở Andalonsie. Bà có nhiều kỉ niệm về tình thân hữu, lòng mộ đạo và tự ái dân tộc đối với giám mục này.

---

\* Giáo viên trường THCS Phan Sào Nam, Thừa Thiên Huế. SĐT: 0348.612.194. Email: [levanvien1011@gmail.com](mailto:levanvien1011@gmail.com)

Ít lâu sau lại một giám mục Tây Ban Nha khác là Meichior cũng bị xử tử ở Bắc Kỳ ngày 28-7-1858. Những cái chết trên đã ảnh hưởng đến bà nhiều và đương nhiên nhà vua cũng bị lung lạc theo những biến chuyển tinh thần đó.

Song sự thực, quyết định nhà vua đã có từ trước từ khi các vị này chết và hội đồng nội các đã họp để thảo luận về vấn đề này từ 16-7-1857 nghĩa là trước cái chết của Diag bốn ngày, không kể thời gian đưa tin từ Bắc kỳ về Pháp cũng khá lâu với những phương tiện thời bấy giờ. Nhưng cái chết của hai giám mục này chính là cái cớ để Chính phủ Tây Ban Nha đồng ý bắt tay với Pháp trong việc xâm lược Việt Nam cũng như đã khiến Pháp liên kết được Tây Ban Nha.

#### **Từ lí do tôn giáo....**

Mấy tháng sau khi hội đồng nội các Pháp chấp thuận viễn chinh. Ngày 25-11-1857, Đô đốc Rigôn Đờ Gionuiy (Rigault de Genouilly), tư lệnh lực lượng Hải quân Pháp ở Viễn Đông đã nhận được lệnh mở một cuộc hành quân biểu dương lực lượng ở Nam Kỳ (họ thường lần Nam Kỳ và An Nam). Tháng 12 năm 1857, Oalétxki (Walewski) đã gửi cho bộ Hải Quân biết cái tinh thần mà viên tư lệnh lực lượng Pháp ở Đông Dương phải hành động.

Song lúc bấy giờ quân Pháp phải can thiệp vào Trung Hoa nên mãi đến sau khi hòa ước Thiên Tân (27-6-1858) lực lượng Pháp mới đến Việt Nam. Trong thời gian chờ đợi này đã có thêm nhiều nhà truyền giáo tử vì đạo trong đó có 2 vị giám mục Tây Ban Nha Diag<sup>1</sup> và Meichior<sup>2</sup>.

Cái chết của hai vị này đã khiến Pháp liên kết được với Tây Ban Nha để can thiệp vào Đông Dương. Đề nghị này được đề cập đến vào 1-12-1857 và được Chính phủ Tây Ban Nha chấp thuận.

Chính nữ hoàng Idaben II (Isabelle II) tuyên bố trong một buổi lễ rằng: *“Những vụ tàn sát mà các nhà truyền giáo xứ ta ở Á Châu là nạn nhân đã buộc tôi phải liên minh với Pháp để mở một cuộc viễn chinh ở Nam Kỳ. Hải quân và bộ binh ta đã biểu lộ truyền thống của nó và để nhớ lại những cuộc thám hiểm mà quân đội Tây Ban Nha luôn luôn tỏ ra xuất sắc bảo vệ quyền lợi và danh dự của tổ quốc và vương quyền”*.<sup>3</sup>

Theo tướng O'Donnel, chủ tịch hội đồng nội các tuyên bố ngày 29-12-1858 thì đây là một cuộc liên minh rất cao thượng và bất vụ lợi vì giữa Pháp và Tây Ban Nha không có một hiệp ước công hay thù nào cả.

Ngày 11-3-1859 bộ trưởng Ngoại giao Tây Ban Nha trả lời một dân biểu đối lập trước nghị viện: *“Nước láng giềng và thân hữu mà chúng ta, đang có những liên lạc chặt chẽ và lớn lao, đã thấy và đã có chung lí do với chúng ta trong sự cần thiết gửi lực lượng sang Nam Kỳ. Thật là tự nhiên khi binh sĩ chúng ta sát cánh với các binh sĩ nước bạn đó để đạt tới cùng một mục đích. Không có một hiệp ước nào, hiệp ước chẳng có gì cần thiết. Không có và không còn có hiệp ước nào nữa: Người ta đã cho rằng binh sĩ chúng ta đã đóng vai trò phụ, thứ yếu, thuộc hạ nhưng điều này không*

<sup>1</sup> Diag bị chém ở Nam Định ngày 20-7-1857.

<sup>2</sup> Meichior cũng bị xử tử ở Bắc Kỳ ngày 28-7-1858.

<sup>3</sup> Trương Bá Cần, Phạm Cao Dương, Lê Văn Hào, Nguyễn Khắc Ngữ, Trần Trọng Phủ, Lý Hánh Trung (1967), Kỷ Niệm 100 năm ngày Pháp chiếm Nam Kỳ (20-6-1867 – 20-6-1967), Nhà in Thế giới 225-227, Phạm Ngũ Lão, Sài Gòn, tr. 57.

*đúng. Quân đội Tây Ban Nha và Pháp đứng cạnh nhau, chính phủ của Hoàng đế Pháp và chính phủ của nữ hoàng Tây Ban Nha chẳng bao giờ nghĩ đến việc hạ cờ Tây Ban Nha xuống dưới cờ nào cả... ”.<sup>1</sup>*

Trước khi xuất quân tướng Fernando de Norzagaray ra nhật lệnh cho đoàn quân viễn chinh như sau:

*“ Binh sĩ ! Một phần của quân đội Phi luật tân và hải quân đã liên-binh với hải quân và quân đội lừng lẫy, can đảm Pháp quốc để dự cuộc viễn chinh trả thù cho đạo và các nhà truyền giáo của chúng ta ở xứ An-Nam, nơi mà mai đây sẽ phát phối cờ Pháp và cờ Tây Ban Nha, lí do tốt lành và bàn tay thượng đế sẽ dẫn dắt các người. Nó được nói lên bởi danh dự và nền văn minh và cả dân tộc sẽ trông ở các người sự bình tĩnh của lương tâm. Dù ở địa vị nào mà biến cố sẽ đưa đến các người, hãy làm tròn bổn phận và trong lúc cần đến sự thử thách giá trị và sự cố gắng của các người bên cạnh các bạn đồng minh sẽ chiến đấu với các người như anh em... Các người hãy nhớ rằng các người là con cháu của các vị anh hùng Cid và Fernand Corlès.*

*Các binh sĩ! Hãy hoan hô Nữ Hoàng !”.<sup>5</sup>*

Vậy đã quá rõ lí do chung của cái bắt tay giữa Tây Ban Nha và thực dân Pháp chính là lí do tôn giáo, chính sách “cắm đạo” và “giết đạo” của triều đình nhà Nguyễn chính là duyên cớ để Pháp – Tây Ban Nha liên quân với nhau trong việc xâm lược Việt Nam. Theo như lời tuyên bố của tướng O’Donnel đây là một cuộc liên minh rất cao thượng và bất vụ lợi vì giữa Pháp và Tây Ban Nha không có một hiệp ước công hay thù nào cả. Sự bất vụ lợi như lời của tướng O’Donnel khi mà thực tế tiến trình xảy ra sau đó nó đi ngược lại lời tuyên bố của vị tướng này, vả lại chi phí mà Tây Ban Nha bỏ ra cho cuộc chiến tranh này không hề nhỏ. Liệu có sự bất vụ lợi ở đây hay chăng?

**.... Đến lợi ích vật chất, thậm chí chia đất.**

Chúng ta cần xem xét lực lượng tham chiến của Tây Ban Nha nhằm tìm ra cái lợi ích mà Tây Ban Nha đạt được từ việc sẵn sàng cấu kết, liên quân với Pháp trong việc xâm lược Việt Nam.

**Trận Đà Nẵng (31-8-1858): Lực lượng liên quân Pháp-Tây Ban Nha lúc này gồm:**

Ngày 31/8/1858 liên quân Pháp-Tây Ban Nha đến vịnh Đà Nẵng dưới quyền chỉ huy của phó đô đốc Rigôn Đờ Gionuiy (Rigault de Genouilly) và Đại tá lục quân Tây Ban Nha Conzarole.

Hạm đội gồm có 14 tàu: soái hạm Némésis, 2 chiến hạm chạy hơi Phlégéthon và Primauguet, cùng một tàu hơi Tây Ban Nha El cano, các pháo hạm: Avalanche, Dragonne, Fusée, almer Mitraille; các vận hạm: Durance, Gironde, Saone, Meurte và Por Dogne.

Quân đồ bộ ngoài các đại đội hải quân còn có hai tiểu đoàn bộ binh, một pháo đội của hải quân và một đơn vị lính Tagals từ Phi-luật-tân gửi đến đặt dưới quyền chỉ

<sup>1</sup> Trương Bá Cần, Phạm Cao Dương, Lê Văn Hào, Nguyễn Khắc Ngữ, Trần Trọng Phủ, Lý Hánh Trung (1967), Kỷ Niệm 100 năm ngày Pháp chiếm Nam Kỳ (20-6-1867 – 20-6-1967), Sđd , tr. 57-58.

<sup>5</sup> Trương Bá Cần, Phạm Cao Dương, Lê Văn Hào, Nguyễn Khắc Ngữ, Trần Trọng Phủ, Lý Hánh Trung (1967), Kỷ Niệm 100 năm ngày Pháp chiếm Nam Kỳ (20-6-1867 – 20-6-1967), Sđd , tr. 58.

huy của đại tá Lanzarote. Tổng cộng tất cả vào khoảng 2.000 quân Pháp và 500 lính thuộc địa Tây Ban Nha.

### **Trận đánh thành Gia Định (17-2-1859)**

#### **Lực lượng liên quân Pháp và Tây Ban Nha lúc này gồm:**

2 chiến hạm lớn: Philégéthon và Primaugnet

3 pháo hạm: Alarme, Avalanche và Dragonne

3 hải vận hạm: Durance, Meurthe, Saône và một tàu hơi Tây Ban Nha El Cano.

Lực lượng đổ bộ gồm có 2 đại đội bộ binh hải quân Pháp do Trung tá Rebaud chỉ huy, 2 đại đội bộ binh Tây Ban Nha do trung tá Palanca chỉ huy, 1 chi đội Pháo binh do đại úy Lacour và một đơn vị công binh do đại úy Gallimard chỉ huy. Tất cả gồm có hai nghìn binh sĩ.

### **Trở lại Đà Nẵng**

Mục đích các cuộc tấn công vào Việt Nam của người Pháp lúc này chưa phải là chiếm đất. Họ vẫn hi vọng triều đình ta nhượng bộ và ký các hiệp ước có lợi cho họ. Lực lượng viễn chinh Pháp lại không đủ để chiếm giữ và bành trướng thế lực ở cả hai nơi: Gia Định và Đà Nẵng nên Rigôn Đờ Gionuiy (Rigault de Genouilly) đã quyết định để lại một lực lượng nhỏ ở Gia Định còn tất cả lại kéo ra Đà Nẵng. Lực lượng ở lại gồm có 4 chiến hạm (Primauguet, Dutance, Avalanche, và Dragonne), 2 đại đội bộ binh (1 Pháp và 1 Tây Ban Nha) 1 chi đội hải quân để sử dụng trọng pháo do Trung tá Jauréguiberry chỉ huy đóng đồn chính là đồn Hữu binh cũ (Khánh-hội) để giữ bến tàu và vài đồn phụ (mỗi đồn dăm tên lính) để bảo vệ một làng tập trung các người đã cộng tác với Pháp (ở vào khu vực sở Ba Sơn ngày nay) chống lại sự trả thù của quân và dân Việt Nam.

### **Trận đánh Đại đồn Chí Hòa (13-2-1861)**

Đô đốc Charner được cử làm tư lệnh lực lượng viễn chinh Pháp ở Nam Kỳ, có toàn quyền hành động về quân sự cũng như về ngoại giao để hoàn thành nhiệm vụ mà hoàng đế giao phó. Phụ tá cho Charner có phó đô đốc Laffon de Ladébat làm Tổng tham mưu trưởng và Phó đô đốc Pagior (Page) chỉ huy một phân đoàn hải quân. Sácne (Charner) có gần 70 tàu chiến gồm: soái hạm Hoàng Hậu Eugénie, 6 chiến hạm lớn: Renommé, Primanguet, Laplace, Monge, Duchayla và Fórbin, 11 tàu hơi (hoặc chạy bằng bánh xe hoặc bằng cánh quạt), bốn pháo hạm hạng nhất: Mitraille, Alarme, Avalanche, Dragonne; 13 pháo hạm nhỏ; 17 vận hạm và 1 tàu quân y. Ngoài ra còn có một số chiến thuyền mua tại Hồng Kông, hoặc đã được đặt tên Pháp như: Déroulède, Echo, Didon, Amphitrite hoặc vẫn mang tên cũ như: Hong-kong, Lily, Shramrock, Jajareo...

Lực lượng đổ bộ gồm 900 thủy thủ võ trang lập thành một trung đoàn có 9 Đại đội, 800 binh sĩ thuộc trung đoàn III và IV thủy quân lục chiến, Tiểu đoàn II Khinh binh, 10 khẩu đại bác (gồm 1 pháo đội rưỡi) do trung tá Crouzot chỉ huy, một phân đội công binh do thiếu tá Alijé de Mati – gnicourt chỉ huy và đơn vị lính Phi-châu. Tất cả đặt dưới quyền tướng Vassoigne. Tổng cộng quân số lên đến gần 3.000 người.

Charner cũng xin với nhà cầm quyền Tây Ban Nha ở Phi-luật-tân gửi thêm 150 kỵ binh

Việc thêm viện binh Tây Ban Nha này đã gây vài khó khăn trong việc bang giao Pháp và Tây Ban Nha vì trước kia Tây Ban Nha liên minh với Pháp hoàn toàn vì lí do tôn giáo, nay thấy Pháp chiếm đóng lãnh thổ nên họ có ý đòi hỏi những quyền lợi vật chất. Đô đốc Charner đã phải gửi cho Palanca, Tư lệnh lực lượng Tây Ban Nha ở Gia Định một văn thư đại ý: *“Tây Ban Nha là đồng minh chứ không phải là thuộc hạ. Nhưng không phải vì thế mà đặt ra vấn đề chia đất Sài Gòn. Hơn nữa theo lệnh Hoàng đế Napoléon thì Tây Ban Nha có thể thấy ở Bắc kỳ sự đền bù vì những hi sinh cao cả của họ”*<sup>6</sup>(Charner ý nói khi đánh ra Bắc sẽ có đất chia cho Tây Ban Nha. Điều này chứng tỏ rằng âm mưu của Pháp không phải chỉ lấy Nam Kỳ mà thôi).

#### **Hòa ước Nhâm Tuất (5-6-1862):**

Chính giữa lúc phong trào kháng chiến trong nhân dân đang dâng lên cao như vũ bão làm cho quân giặc hoảng hốt và phải xin nghị hòa, thì triều Nguyễn đã không huy động quân và dân ta đánh đuổi quân xâm lược ra khỏi nước, trái lại kí Hòa ước 5-6-1862.

Đại tá Palanca không thấy đề cập đến việc nhượng đất cho Tây Ban Nha đã phản đối và Bonnard tuyên bố rằng *“Nếu Tây Ban Nha muốn bồi thường thì họ phải chiếm Bắc Kỳ”*.<sup>7</sup>

Hòa ước ngày 5-6-1862 (thường gọi là hòa ước Nhâm Tuất) do Phan Thanh Giản và Lâm Duy Hiệp kí với Bonnard và Palanca gồm 12 khoản đại ý, trong đó xin đề cập riêng đến những khoản lợi ích của Tây Ban Nha nhưng không thấy đề cập đến việc nhượng đất cho Tây Ban Nha, trong đó có những khoản chính liên quan như:

Khoản 1: Hiệp ước này mở đầu một kỷ nguyên thân hữu giữa Pháp, Tây Ban Nha và nước Nam.

Khoản 2: Sự tự do theo đạo Thiên Chúa sẽ được ban hành trên toàn cõi nước Nam.

Khoản 3: Ba tỉnh miền Đông là Biên Hòa, Gia Định, Định Tường và Đảo Côn Lôn được nhượng cho nước Pháp. Nước Nam không được ngăn trở tàu buôn Pháp mượn đường sang buôn bán với Căm-bốt và cũng phải để tàu chiến Pháp được tự do vào thám hiểm trên các sông ngòi của nước này.

Khoản 5: Các thương gia Pháp và Tây Ban Nha vào buôn bán ở Đà Nẵng, Quảng Yên phải bảo đảm được an ninh và hoàn toàn tự do. Họ sẽ đóng đủ các thứ thuế cho nước Nam. Ngược lại các thương gia nước Nam sang Pháp và Tây Ban Nha cũng được hưởng quyền lợi tương tự. Khi nước Nam nhượng cho các cường quốc khác các đặc quyền thì Pháp và Tây Ban Nha cũng được hưởng tương tự.

Khoản 8: Nước Nam phải trả cho Pháp và Tây Ban Nha tiền bồi thường kinh phí là 4 triệu đồng trong mười năm, mỗi năm 400.000 đồng, trao tận tay cho đại diện Pháp ở Gia Định.

---

<sup>6</sup> Trương Bá Cần, Phạm Cao Dương, Lê Văn Hào, Nguyễn Khắc Ngữ, Trần Trọng Phủ, Lý Hánh Trung (1967), Kỷ Niệm 100 năm ngày Pháp chiếm Nam Kỳ (20-6-1867 – 20-6-1967), Sđd, tr. 134.

<sup>7</sup> Trương Bá Cần, Phạm Cao Dương, Lê Văn Hào, Nguyễn Khắc Ngữ, Trần Trọng Phủ, Lý Hánh Trung (1967), Kỷ Niệm 100 năm ngày Pháp chiếm Nam Kỳ (20-6-1867 – 20-6-1967), Sđd, tr. 162.

Ngày 17-2-1859, liên quân Pháp-Tây Ban Nha chiếm được Sài Gòn. Lúc này cuộc “Chiến tranh thuốc phiện” ở Trung Quốc đang bước vào giai đoạn cuối. Ngày 29-10-1860, “Hòa ước” kết thúc chiến tranh được ký tại Bắc Kinh. Pháp càng rảnh tay và có thêm binh lực mở rộng phạm vi chiếm đóng ở Nam Kỳ, mặc dù Tây Ban Nha bắt đầu rút quân về Philippin. Bước sang năm 1861, Pháp lần lượt đánh chiếm Mỹ Tho, Bà Rịa, Biên Hòa, Vĩnh Long, tạo cơ sở đàm phán trên thế mạnh, buộc nhà Nguyễn phải “nhường” cho Pháp 3 tỉnh miền Đông là Mỹ Tho, Gia Định, Biên Hòa và đảo Côn Sơn; tiếp đó lại “nhường” thêm 3 tỉnh miền Tây là Vĩnh Long, Châu Đốc, Hà Tiên. Năm 1867, toàn bộ xứ Nam Kỳ coi như nằm trong sự kiểm soát của Pháp. Bước chân xâm lược của Pháp không dừng lại ở đây mà vẫn tiến lên phía Tây và phía Bắc, lần lượt thôn tính toàn bộ Đông Dương. Tuy nhiên, cũng phải “loay hoay” mãi tới năm 1897, tức 4 thập kỷ sau khi nổ súng đánh chiếm Đà Nẵng (1858) thực dân Pháp mới chính thức thiết lập được bộ máy Tổng cai trị (Gouvernement general) trên lãnh thổ thuộc địa.

Như vậy xét về tiến trình tham gia xâm lược Việt Nam, ban đầu lực lượng quân đội tham chiến của Tây Ban Nha chiếm ¼ tổng số quân tham chiến, có lúc lên tới ½. Ý muốn của Tây Ban Nha chính là đất đai ở Bắc Kỳ nhưng lợi ích đạt được trong cuộc chiến tranh này chỉ là tự do truyền đạo, thuận lợi buôn bán, chiến phí bồi thường nhưng không thấy Pháp đề cập đến vấn đề chia đất cho nên khi đụng chạm đến việc phân chia lợi ích hai nước này bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn và hồi kết của khúc đoạn liên quân chính là từ năm 1860 Tây Ban Nha bắt đầu rút quân về Phi-líp-pin.

### 3. Kết luận

Ở đây, một lần nữa, căn cứ vào nghiên cứu những tư liệu hiện có trong tầm tay, chúng tôi đưa ra một số kết luận tổng quát, nhằm tự tìm cho mình một cơ sở khoa học để lý giải những vấn đề đã nêu ở trên:

**Thứ nhất:** Tây Ban Nha và Pháp liên quân với nhau vì trong số các giáo sĩ nước ngoài bị triều đình Huế giam giữ, giết hại hồi đó có một số người Tây Ban Nha. Chính vì chung mục đích nên cái bắt tay với Pháp là lẽ tất yếu, vấn đề sớm hay muộn là “anh nào” mở lời trước và Pháp đã tìm được các lí do để mở lời mời Tây Ban Nha mở một cuộc xâm lược vũ trang ở Việt Nam.

**Thứ hai:** Nữ hoàng Tây Ban Nha Idaben II (Isabelle II) tuyên bố trong một buổi lễ rằng: “*Những vụ tàn sát mà các nhà truyền giáo xứ ta ở Á Châu là nạn nhân đã buộc tôi phải liên minh với Pháp để mở một cuộc viễn chinh ở Nam Kỳ...*”. Có hay chăng đó chỉ là một lời tuyên bố để động viên binh sĩ, động viên tinh thần và hợp pháp hóa lí do mở cuộc viễn chinh, hoặc theo tướng O’Donnel, chủ tịch hội đồng nội các tuyên bố ngày 29-12-1858 thì đây là một cuộc liên minh rất cao thượng và bất vụ lợi vì giữa Pháp và Tây Ban Nha không có một hiệp ước công hay thù nào cả. Thực tế “*Trên thế giới này không có đồng minh vĩnh viễn hay kẻ thù vĩnh viễn chỉ có lợi ích quốc gia mới là vĩnh viễn*” (Winston Churchill-Cựu thủ tướng nước Anh). Xem xét quá trình hai nước này liên quân với nhau và đôi lúc vì lợi ích đã bắt đầu xuất hiện nhỏ giọt một số mâu thuẫn tay đôi. Việc Tây Ban Nha điều động biết bao nhiêu binh sĩ và con số là không hề nhỏ (trận mở màn ở Đà Nẵng ngày 1-9-1858 có tới 500 lính thuộc địa Tây Ban Nha trong khi đó quân Pháp là 2.000) trong việc liên quân lẽ tất nhiên phải thu được lợi nhuận với

công sức chi ra, thậm chí đất đai được chia như thế nào. Tư bản Tây Ban Nha cũng nhiều lần dòm ngó các vùng Đồ Sơn, Quảng Yên ngoài Bắc, nên Nữ hoàng Tây Ban Nha là Idabene II (Isabelle II) sẵn sàng cầu kết với Pháp trong cuộc viễn chinh này để kiếm lợi. Tây Ban Nha liên quân với Pháp để kiếm lợi, chia đất nhất là lợi ích từ Bắc Kỳ là nguyên nhân chủ yếu Tây Ban Nha sẵn sàng cầu kết, tiếp tay với Pháp trong việc xâm lược Việt Nam.

*Kỷ niệm 161 năm liên quân Pháp-Tây Ban Nha nổ súng tấn công vào bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng) mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1-9-1858 – 1-9-2019).*

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đỗ Bang, “Chính sách của triều Nguyễn đối với Thiên Chúa Giáo” *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử* (số 1-2010)
2. Trương Bá Cần, Phạm Cao Dương, Lê Văn Hào, Nguyễn Khắc Ngữ, Trần Trọng Phủ, Lý Hánh Trung (1967), *Kỷ Niệm 100 năm ngày Pháp chiếm Nam Kỳ (20-6-1867 – 20-6-1967)*, Nhà in Thế giới 225-227, Phạm Ngũ Lão, Sài Gòn.
3. Trần Văn Giàu, Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Sự (1960), *Lịch sử Việt Nam cận đại*, Tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Trương Công Huỳnh Kỳ (Chủ biên), Nguyễn Tất Thắng, Đỗ Mạnh Hùng (2013), *Giáo trình Lịch sử Việt Nam Cận Đại*, NXB Đại học Huế, Huế.
5. Hồng Việt Quân, “Về sự kiện Quân Pháp nổ súng tiến đánh Đà Nẵng năm 1858”, *TCLSQS* (số 9-2008).
6. Phạm Xanh, “Tại sao thực dân Pháp chọn Đà Nẵng làm điểm tiến công mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam?”, *TCLSQS* (số 9-2008).